TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22- 8 – 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Mơ;

2/ Ông Đinh Văn Dũng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lý Ngọc Thuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2018/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H – có mặt.
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông.
2. Bị đơn: Anh Đào Xuân D – có mặt.
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 4 năm 2018, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị H và anh Đào Xuân D kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông vào ngày 01/6/2010. Anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đào Xuân D bị nghiện ma túy. Gia đình nội ngoại đã khuyên bảo Nều lần nhưng anh D vẫn không từ bỏ được, anh đã đem đồ đạc trong nhà đi bán hết, chị nói anh không nghe, đến nay anh chị không có tiếng nói chung, chị không thể chung sống với anh Đào Xuân D nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị những vấn đề sau đây:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đào Xuân D.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, gồm cháu Đào Vũ Yến N, sinh ngày 17/3/2011 và cháu Đào Vũ Quỳnh N1, sinh ngày 18/01/2013; Chị H yêu cầu được quyền nuôi 02 con và yêu cầu anh D cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000đ/tháng/02 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đào Xuân D trình bày: Anh và chị Vũ Thị H có đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Anh thừa nhận, trước đây anh có nghiện ma túy, nhưng hiện nay anh đang uống thuốc Methadol (thuốc điều trị nghiện ma túy) và anh không sử dụng ma túy nữa. Anh thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chưa đến mức trầm trọng, anh xin chị H cho anh cơ hội sửa chữa, mong Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh cơ hội đoàn tụ. Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị H trình bày, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn nên cũng không đồng ý giao 02 con cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh Đào Xuân D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của mình. Bị đơn đồng ý ly hôn. Về con chung, anh Đào Xuân D đồng ý giao cháu Đào Vũ Yến N, sinh ngày 17/3/2011 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng và anh yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đào Vũ Quỳnh N1, sinh ngày 18/01/2013 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: do mỗi người nuôi một con chung nên anh không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị H.

Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án phát biểu ý kiến như sau: Từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), hoạt động xét xử của Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành tốt quy định của pháp luật cụ thể vắng mặt tại một số buổi làm việc tại Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Đào Xuân D.

Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận giao cháu Đào Vũ Yến N, sinh ngày 17/3/2011 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Đào Vũ Quỳnh N1, sinh ngày 18/01/2013 cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bác yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Vũ Thị H.

Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Trích lục kết hôn bản sao; 02 bản sao giấy khai sinh của con; sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân (bản chứng thực) đây là chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, bị đơn thừa nhận và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Các đương sự có đăng ký kết hôn, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết về vấn đề ly hôn và yêu cầu được quyền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS; bị đơn cư trú tại Thôn L, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] *Xét yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị H, HĐXX thấy rằng:* Chị Vũ Thị H và anh Đào Xuân D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông vào ngày 01/6/2010 trên cơ sở tự nguyện. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc chị yêu cầu ly hôn với anh D là do anh nghiện ma túy. Qua quá trình xác minh tại địa phương nơi anh chị cư trú thì không xác định rõ nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị. Tuy nhiên, bị đơn thừa nhận bản thân nghiện ma túy và đang trong thời gian cai nghiện tự nguyện. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ từ khoảng tháng 5/2018 cho đến nay. Chị xác định không còn quan tâm yêu thương anh D nữa. Tại phiên tòa, anh D cũng đồng ý ly hôn với chị H. Việc thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H với anh Đào Xuân D.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, chị H yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, anh D chỉ đồng ý giao cháu Đào Vũ Yến N, sinh ngày 17/3/2011 cho chị H nuôi dưỡng, còn anh yêu cầu được nuôi cháu Đào Vũ Quỳnh N1, sinh ngày 18/01/2013 cho đến tuổi trưởng thành. Nguyện vọng của cháu Đào Vũ Yến N là nếu

bố mẹ ly hôn thì cháu muốn được sống cùng mẹ nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình cần giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Đối với cháu Đào Vũ Quỳnh N1, sinh ngày 18/01/2013 tính đến ngày xét xử 22/8/2018 cháu N1 được 05 tuổi 07 tháng 04 ngày, không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Anh D và chị H không thỏa thuận được việc ai là người chăm sóc nuôi dưỡng cháu N1. Tại phiên tòa, chị H thừa nhận chị không có nghề nghiệp ổn định, chị chỉ làm thuê, thu nhập trung bình là 5.000.000đ/tháng, chị cũng không có tài sản riêng, không có nhà riêng. Đối với anh D, anh thừa nhận mình nghiện ma túy và đang trong thời gian cai nghiện tự nguyện (đang uống thuốc cai nghiện tại Trung tâm y tế huyện S). Ngoài việc cai nghiện, anh vẫn sinh hoạt và lao động như một người bình thường. Công việc chính của anh anh làm rẫy. Vợ chồng anh có 01 thửa rẫy 1,8 ha do cha mẹ anh cho nhưng chưa sang tên cho anh chị. Hiện nay cháu N1 đang ở với anh và anh chăm sóc cháu rất tốt. HĐXX xét thấy, việc giao con chung cho ai trực tiếp chăm sóc đều phải xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Chị H yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, tuy nhiên với điều kiện kinh tế như chị trình bày sẽ không đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các cháu. Anh D tuy đang nghiện ma túy nhưng anh đang trong thời gian cai nghiện tự nguyện. Về điều kiện kinh tế anh cũng giống chị H. Thực tế cháu N1 đang sống cùng anh D. Do đó, HĐXX có căn cứ giao cháu N1 cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh D và chị H mỗi người nuôi 01 con chung nên HĐXX bác yêu cầu cấp dưỡng của chị H.

[5] Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm (DSST): Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Do yêu cầu cấp dưỡng của chị H không được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí DSST.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 4 Điều 147; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; Điều 55 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Áp dụng khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H với anh Đào Xuân D.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Vũ Yến N, sinh ngày 17/3/2011cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu Đào Vũ Quỳnh N1, sinh ngày 18/01/2013 cho anh Đào Xuân D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị Vũ Thị H.

Anh Đào Xuân D và chị Vũ Thị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh D, chị H thực hiện quyền này.

Trong trường hợp anh Đào Xuân D hoặc chị Vũ Thị H lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì người bị vi phạm có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người kia.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng khi cần thiết.

4. Về án phí DSST: Buộc chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí DSST, được khấu trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0002010 ngày 08/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Buộc chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí DSST đối với yêu cầu cấp dưỡng không được chấp nhận.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS H. Đắk Song;
- UBND xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Nguyễn Thị Hải Âu

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS H. Đắk Song;
- UBND xã Trường Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Triệu